

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện phong trào thi đua chuyên đề năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-PTP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Phòng Tư pháp huyện A Lưới về tổ chức thực hiện phong trào thi đua chuyên đề năm 2024, UBND xã xây dựng Kế hoạch thực hiện các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, kỷ cương, vượt khó, phấn đấu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2024 của ngành Tư pháp địa phương.

b) Tăng cường sự đoàn kết, phối hợp, trao đổi, học tập chia sẻ kinh nghiệm giữa tập thể, cá nhân công chức Tư pháp – Hộ tịch với Phòng Tư pháp, các xã, thị trấn nói chung và CBCC xã Hồng Thượng nói riêng.

c) Bồi dưỡng, nhân rộng những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trên các lĩnh vực công tác trong phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng kịp thời, tạo sự lan tỏa trong phong trào thi đua yêu nước của ngành Tư pháp.

2. Yêu cầu

a) Phong trào thi đua được phát động và triển khai có trọng tâm, trọng điểm, thực chất, hiệu quả, đồng bộ, phù hợp với đặc điểm Phòng, các đơn vị, gắn kết với các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề khác do Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân xã phát động;

b) Việc đánh giá, khen thưởng các tập thể, cá nhân phải trên cơ sở kết quả, thành tích tham gia phong trào thi đua; bảo đảm khen thưởng kịp thời, khách quan, công khai, đúng quy định pháp luật.

II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, THỜI GIAN THỰC HIỆN THI ĐUA

1. Đối tượng thi đua

1.1. Tập thể: Ủy ban nhân dân xã.

1.2. Cá nhân: Công chức Tư pháp – Hộ tịch (kể cả CBCC biệt phái).

2. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 15/11/2024 và ước tính đến 31/12/2024.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

Phong trào thi đua theo chuyên đề được phát động với chủ đề **“Kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, bứt phá, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”**, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Công tác triển khai Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ

- Tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 68/QĐ-BTP ngày 18/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024;

- Bảo đảm tiến độ, chất lượng triển khai các nhiệm vụ công tác Tư pháp năm 2024.

2. Công tác xây dựng, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Luật Ban hành văn bản QPPL; các Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật, tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 13/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ. Thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chỉ số Cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII). Nghiên cứu đề xuất sửa đổi Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ và Luật Ban hành văn bản QPPL khi được lấy ý kiến.

- Phối hợp với các ban, ngành, địa phương thực hiện bảo đảm tiến độ, chất lượng các dự thảo văn bản QPPL theo Chương trình công tác năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện đề ra, nhất là các nội dung văn bản có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ quyền con người, quyền công dân, tháo gỡ khó khăn cho các

hoạt động đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội... Bảo đảm tiến độ và chất lượng công tác thẩm định đề nghị xây dựng văn bản QPPL, thẩm định dự thảo văn bản QPPL; kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC; theo dõi sát kết quả tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật; chú trọng xử lý, rà soát văn bản QPPL mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật, nhất là tham mưu tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát văn bản QPPL theo yêu cầu Đề án 06. Thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản QPPL thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023 và công bố kết quả hệ thống hóa để bảo đảm tính công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng và hiệu quả khai thác, sử dụng Bộ pháp điển” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế sau khi Chính phủ ban hành Nghị định. Củng cố và hoàn thiện tổ chức pháp chế các cơ quan chuyên môn và doanh nghiệp nhà nước, gắn với nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, những người làm công tác pháp chế.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật

- Tiếp tục tổ chức nghiêm, hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, nhất là triển khai hiệu quả các Đề án lớn về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành để tạo ra sự đổi mới căn bản về công tác PBGDPL theo yêu cầu của Kết luận số 80-KL/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW; thực hiện đầy đủ, phát huy hiệu quả vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, quản lý nhà nước về PBGDPL, trọng tâm là chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc; kiểm tra, sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng các cách thức, mô hình PBGDPL có hiệu quả; thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng lượng hóa kết quả đầu ra, ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL...

- Đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm

đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để tạo đồng thuận xã hội, xem đây là giải pháp quan trọng để gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; tập trung củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở nhằm giải quyết hiệu quả các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ Nhân dân, tạo sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư; tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai, xây dựng nhân rộng mô hình hòa giải điển hình về hòa giải ở cơ sở; phát huy, huy động đội ngũ luật sư, luật gia, thẩm phán, người hiểu biết pháp luật tham gia công tác hòa giải ở cơ sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Thông tư số 09/2021/TT-BTP về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tổ chức sơ kết, nghiên cứu đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách và các giải pháp nâng cao công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đưa công tác này đi vào thực chất, đảm bảo quyền và lợi ích của người dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

- Triển khai có hiệu quả các Chương trình, Đề án, văn bản về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật, nhất là các Đề án lớn của Thủ tướng Chính phủ (Đề án “Tổ chức truyền thông dự thảo chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022; Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL” theo Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022...); triển khai các Đề án mới sau khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành: “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024- 2030”; “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện PBGDPL tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2024-2030”...

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, bồi thường nhà nước

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết thi hành; triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung đẩy mạnh việc số hóa sổ hộ tịch; theo dõi thường xuyên, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện việc liên thông 02 nhóm TTHC liên quan đến đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết thủ tục hành chính về quốc tịch; triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Công ước La Hay năm 1993, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản hướng dẫn, thi hành; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm.

- Tiếp tục đề xuất hoàn thiện thể chế và thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; phối hợp với các ngành Tòa án, Viện Kiểm sát nhân dân, các Phòng, ngành và địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường, nhất là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường, giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài.

5. Công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Tiếp tục triển khai thi hành Luật Trợ giúp pháp lý (TGPL); thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025, trong đó tiếp tục tập trung vào vụ việc TGPL, nâng cao chất lượng TGPL; đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động TGPL...

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; thực hiện hiệu quả Chương

trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025; tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn 2022 - 2030”.

6. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

- Chú trọng hoàn thiện thể chế về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật nhằm tạo cơ sở pháp lý chung, áp dụng thống nhất và góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước.

- Thực hiện kiểm tra, theo dõi việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kịp thời chấn chỉnh, xử lý, khắc phục những hạn chế, vướng mắc, bất cập, sai sót, vi phạm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Tiếp tục triển khai tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; tư vấn, hướng dẫn giải quyết các vụ việc vi phạm hành chính có nội dung phức tạp; tổ chức giao ban với công chức Tư pháp – Hộ tịch các xã, thị trấn để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Chủ động rà soát, báo cáo xin ý kiến hướng dẫn Sở Tư pháp đối với những quy định, vấn đề còn khó khăn, vướng mắc và có sự khác nhau về quan điểm xử lý gửi các cơ quan, địa phương nghiên cứu, thực hiện.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024; tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nâng cao điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1).

7. Công tác kiện toàn tổ chức, bộ máy

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2069/QĐ-TTg về Danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành Tư pháp; Quyết định số 2070/QĐ-TTg ngày 08/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; vị trí việc làm theo quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày

10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và văn bản hướng dẫn.

- Kiện toàn, sắp xếp, bố trí cán bộ theo vị trí việc làm và yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện hiệu quả công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

8. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

- Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tổ chức triển khai các tiêu chí xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số theo Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp đánh giá mức độ Chính quyền số các cấp tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

9. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường công tác kiểm tra và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo; tiếp tục triển khai Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Công tác thống kê

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của ngành Tư pháp; bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của số liệu thống kê; đẩy mạnh việc phân tích số liệu thống kê; gắn việc phân tích số liệu với việc xây dựng các định hướng, nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác tư pháp tại địa bàn huyện.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê, đặc biệt là sử dụng, khai thác hiệu quả Phần mềm thống kê ngành Tư pháp; góp phần đưa công tác thông kê của ngành tiếp tục đi nền nếp, góp phần nâng cao chất lượng báo cáo thống kê, phục vụ tổng kết ngành Tư pháp, công tác chỉ đạo điều hành tại địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Tư pháp – Hộ tịch căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và theo nội dung kế hoạch này triển khai thực hiện phong trào thi đua của phòng, đơn vị mình.

2. Tổ chức tổng kết, gửi báo cáo; hồ sơ đề nghị khen thưởng (nếu có) về Phòng Tư pháp trước ngày **31/10/2024**.

Trên đây là Kế hoạch Tổ chức thực hiện phong trào thi đua chuyên đề năm 2024 của UBND xã Hồng Thượng./.

Nơi nhận:

- UBND huyện A Lưới;
- Phòng Tư pháp huyện;
- Thường vụ Đảng uỷ;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các Ban ngành, đoàn thể có liên quan;
- Lưu: VT, TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**